

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 116/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 08 năm 2018, về việc “Ly hôn” giữa :

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn HM, xã XC, thị xã SC, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn HM, xã XC, thị xã SC, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 08 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/08/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 12/04/2017 (giới tính: “Nam”). Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2018 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Anh Nguyễn Văn H có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H tự thoả thuận giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H xác định không có nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNGĐ – ST là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà T đã nộp tạm ứng án phí theo phiếu thu số AA/2015/0006569 ngày 13 tháng 08 năm 2018 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND thị xã Sông Cầu
- Chi cục THA thị xã Sông Cầu
- UBND nơi ĐKKH
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Văn Tôn